

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 04 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-ĐHNA ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2026 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông báo tuyển sinh Đại học từ xa Đợt 4 số 683/TB-ĐHNA ngày 04 tháng 06 năm 2026 của Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Nghệ An ngày 09 tháng 07 năm 2026 về việc xét công nhận kết quả trúng tuyển Đại học từ xa Đợt 04 năm 2026;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách 53 thí sinh trúng tuyển hệ Đại học từ xa đợt 04 năm 2026 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của Nhà trường.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý Đào tạo, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Kế hoạch - Tài chính, Công tác chính trị và HSSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu TTTS, QLĐT, CTCT và HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân

(PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH)



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 4 NĂM 2026
(Hệ đã tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học)
(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 624 /QĐ - ĐHNA ngày 09 tháng 7 năm 2026)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
1	LTTX79	Phan Thị Huyền Chi	21/03/2002	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
2	LTTX80	Hà Huy Lộc	12/09/1985	Nam	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
3	LTTX81	Nguyễn Thị Hồng	01/09/1989	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
4	LFTX82	Lữ Thị Mai	08/11/2007	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	TB	6.0
5	LTTX83	Bùi Thị Hoài Linh	25/07/1992	Nữ	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
6	LTTX84	Phan Văn Tuấn	21/08/1986	Nam	Kế toán	Trung cấp - Đại học	500	Giỏi	9.0
7	LTTX85	Lê Thị Phú	02/03/1989	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Khá	8.0
8	LTTX86	Chu Thị Quyên	24/05/1992	Nữ	Kế toán	Cao đẳng - Đại học	500	Giỏi	9.0
9	LTTX87	Phan Trần Đảm	02/03/2002	Nam	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TB	6.0
10	LTTX88	Nguyễn Thị Thúy Hiền	16/11/2000	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TB	6.0
11	LTTX89	Lưu Tùng Dương	02/12/1989	Nam	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TB	6.0
12	LTTX90	Trần Thị Quỳnh	23/12/1992	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	TBK	7.0
13	LTTX91	Trần Thị Phương Thảo	09/03/2000	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành	Chương trình đào tạo	PTXT	XHTN	Điểm quy đổi
14	LTTX92	Nguyễn Thị Ngọc Lan	22/10/1981	Nữ	Kế toán	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0
15	LTTX93	Võ Đình Minh	10/04/1987	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Khá	8.0
16	LTTX94	Nguyễn Anh Tuấn	31/01/2005	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Giỏi	9.0
17	LTTX95	Nguyễn Tất Thành	17/07/2000	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	Giỏi	9.0
18	LTTX96	Lưu Tiến Sự	05/07/1979	Nam	Quản trị kinh doanh	Trung cấp - Đại học	500	TB	6.0
19	LTTX97	Nguyễn Văn Sơn	07/07/1995	Nam	Quản trị kinh doanh	Đại học - Đại học	500	Khá	8.0

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC TỪ XA ĐỢT 4 NĂM 2026

(Hệ đã tốt nghiệp bậc THPT)

(Kèm theo Quyết định trúng tuyển số 624 /QĐ - ĐHNA ngày 09 tháng 7 năm 2026)

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
1	THPT115	Phạm Văn Cường	28/02/1986	Nam	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	15.23
2	THPT116	Nguyễn Thị Diệu Linh	14/10/2004	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	22.86
3	THPT117	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/10/2003	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	20.83
4	THPT118	Nguyễn Thị Thanh Huyền	08/09/2006	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	21.83
5	THPT119	Hà Thúy Lan	20/05/1998	Nữ	Thái	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	22.77
6	THPT120	Nguyễn Anh Tú	03/11/2000	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	D01	23.33
7	THPT121	Lê Thị Thanh Huyền	28/09/1982	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	19.26
8	THPT122	Trần Thị Thu Uyên	04/11/2005	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	23.77
9	THPT123	Đậu Thị Ngân	20/07/2003	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	C03	22.53
10	THPT124	Mai Thùy Trang	10/07/2005	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT - Đại học	200	A00	25.53
11	THPT125	Nguyễn Thị Thủy	14/03/1991	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	17.14
12	THPT126	Trần Xuân Dũng	25/06/1984	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	17.03
13	THPT127	Nguyễn Thị Hương	29/08/2000	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	25.96



TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
14	THPT128	Trần Thị Hương	12/08/1988	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	19.77
15	THPT129	Nguyễn Đình Thường	18/11/1996	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	20.33
16	THPT130	Hoàng Thị Thùy	10/08/2006	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	21.77
17	THPT131	Đoàn Văn Thông	16/12/1996	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	18.03
18	THPT132	Bùi Thị Lam	06/06/1999	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	23.57
19	THPT133	Chế Thị Thúy hiền	23/03/1999	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	18.79
20	THPT134	Nguyễn Văn Hoàng	23/03/1992	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	17.37
21	THPT135	Đậu Thế Hùng	18/10/1999	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	20.13
22	THPT136	Lê Thu Trang	23/09/2003	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	20.40
23	THPT137	Phạm Đức Hiệu	14/10/1985	Nam	Mường	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	18.37
24	THPT138	Trương Trọng Hùng	15/02/1997	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	18.90
25	THPT139	Bùi Duy Bắc	10/08/1988	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	18.06
26	THPT140	Nguyễn Thị Giang	30/10/2000	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	18.43
27	THPT141	Nguyễn Thị Sơn	25/10/2003	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	D01	21.60
28	THPT142	Lê Thủy Tiên	10/08/2002	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	20.23
29	THPT143	Nguyễn Thị An	11/03/1997	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	18.63
30	THPT144	Trần Như Trà	24/05/1999	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A01	23.90
31	THPT145	Nguyễn Thị Hoa	15/10/2002	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	24.50

TT	Mã XT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngành XT	Chương trình đào tạo	PTXT	Mã TH	ĐTT
32	THPT146	Phạm Thị Kiều Oanh	08/12/2007	Nữ	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	C03	22.59
33	THPT147	Nguyễn Huy Hoàng	07/01/2002	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	20.06
34	THPT148	Võ Thành Huy	26/12/2005	Nam	Kinh	Quản trị kinh doanh	THPT - Đại học	200	A00	24.30

KT HIỆU TRƯỞNG

PHIẾU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH





Handwritten signature or text, possibly a name, written in dark ink over the central red stamp.